

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 03/11 đến 28/11/2025

I. Mục tiêu:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1	18 - 24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: Kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24-36 tháng: Vặn người sang 2 bên)	Tập thụ động: - Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	* HĐ học: - Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Đôi dép xinh - Trò chơi: Tay đẹp, giấu tay
2	24- 36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	
3	18- 24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi bước qua vật cản: Đi bước qua vật cản (cao khoảng 5cm)		+ Đi bước qua vật cản (cao khoảng 5cm)	* Chơi - tập có chủ định: - Đi bước qua vật cản (cao khoảng 5cm) - Đi có mang vật trên tay + TCVD: Kiến về tổ
4	24- 36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi có mang vật trên tay		Đi có mang vật trên tay	
7	18- 24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò chui dưới dây		+ Bò chui dưới dây	* Chơi - tập có chủ định: - Bò chui dưới dây

8	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng		+ Bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng + TCVD: Chèo thuyền
9	18-24 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném, tung bóng: Đứng ném bóng; Đứng tung bóng		+ Đứng ném bóng + Đứng tung bóng	* Chơi - tập có chủ định: - Ném bóng về phía trước - Đứng ném bóng - Đứng tung bóng - Nhún vật về phía trước
10	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném bóng: Ném bóng về phía trước; Nhún vật về phía trước		+ Ném bóng về phía trước + Nhún vật về phía trước	+ TCVD: Gà vào vườn rau + TCVD: Lăn bóng về nhà
11	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	* Chơi - tập có chủ định: - HĐVDV: + Xâu vòng màu đỏ + Di màu quả bóng + Vò giấy làm quả bóng
12	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	* Hoạt động chơi: + Vò, xé giấy, nhào đất nặn. + Đóng cọc bàn gỗ + Nhón, nhặt đồ vật: hạt gạo, sỏi... + Xếp nhà, xếp cổng.

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

19	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	* Hoạt động vệ sinh: - Hướng dẫn, giúp đỡ trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh - Quan sát, hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.
20	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	

23	24-36 tháng	Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ	* Hoạt động chơi: + Trò chuyện, hướng dẫn trẻ đội mũ, đi giày dép, mặc quần áo ấm. + Thực hành: Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh.
----	-------------	---	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

28	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng		- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi.	* Hoạt động chơi: + Chơi với các đồ chơi: Xắc xô, phách tre, trống,... + Trò chơi mới: Chơi bóng; Bong bóng xà phòng; Hái hoa; Cái gì biến mất. + Chơi góc thao tác vai: Chơi bế em, cho em ăn. + Thực hành: Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, tròn (nhẵn) - xù xì
29	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, tròn (nhẵn) - xù xì. - Ném vụn của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)	+ Trò chuyện, chơi một số đồ chơi trong lớp: búp bê, ô tô... * Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết cái quần cái áo - Nhận biết đồ dùng đồ chơi quen thuộc của bé (gấu bông, ô tô) - Nhận biết một số hoạt động trong ngày 20/11

30	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.		- Bắt chước một số hành động đơn giản của những người thân. - Hình ảnh của bản thân trong gương.	* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết cái quần, cái áo - Nhận biết đồ dùng đồ chơi quen thuộc của bé (gấu bông, ô tô)
31	24-36 tháng	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	
32	18-24 tháng	- Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi		- Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp - Tên của bản thân - <i>Lồng ghép, giới thiệu quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới</i>	* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết: + Một số hoạt động trong ngày 20/11 * Hoạt động chơi: + Xem tranh ảnh, sách, video về trường, lớp, cô giáo và các bạn. + Trò chơi: Chào cô
33		- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.		- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp. - Công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	
38	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Kích thước to - nhỏ.		* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết: + NB kích thước to nhỏ * Hoạt động chơi: + Trẻ chỉ và nói tên đồ chơi, nói

39	24-36 tháng	Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.			màu sắc của đồ dùng đồ chơi. + Trò chuyện, nhắc nhở trẻ chỉ, lấy, cất đồ dùng, đồ chơi có kích thước to, nhỏ.
40		Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

41	18-24 tháng	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc. + Chơi với đồ chơi; gọi tên các đồ chơi. - TCTV: Xắc xô, dây xâu, vòng thể dục,...
42	24-36 tháng	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói	
45	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : Truyện tên là gì.		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	* Chơi - tập có chủ định: - Truyện: Chiếc ô của thỏ trắng * Hoạt động chơi: - Trò chuyện về tên các nhân vật trong truyện: “Chiếc ô của thỏ trắng”.
46	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Chiếc ô của thỏ trắng		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “ Như thế nào?”. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý.	

47	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn thông dụng chỉ đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Phát âm các âm khác nhau. - Gọi tên các đồ vật gần gũi: Quả bóng, quần áo, giày dép, ba lô,... - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>	- Mở sách, xem tranh và chỉ vào các bộ phận cơ thể quen thuộc	* Hoạt động chơi: + Chơi với đồ chơi; gọi tên các đồ chơi. - TCTV: Xắc xô, dây xâu, vòng thể dục,..
48	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác	
49	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Giờ chơi; Bàn tay cô giáo; Đi dép		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	* Chơi – tập có chủ định - Thơ: + Giờ chơi + Bàn tay cô giáo + Đi dép * Hoạt động chơi: - Nghe đọc truyện: Thỏ ngoan
50	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	
51	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: Thực hành cho trẻ nói câu đơn qua các hoạt động giáo dục: Chơi với đồ dùng để uống nước, cái thìa để xúc cơm.
52	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, có các từ thông dụng chỉ bộ phận của cơ thể.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	
53	18-24 tháng	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	* Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ: + Trò chuyện, xem tranh ảnh một

		thân (cháu uống nước, cháu muốn...)			số đồ dùng: Quả bóng, quần áo, giày dép, ba lô,...
54	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, có các từ thông dụng chỉ đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn bằng 1-2 câu đơn giản.	
56		Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”.		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự mở sách khi “đọc sách”	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

59	24-36 tháng	- Trẻ bắt thể hiện điều mình thích và không thích		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	* Hoạt động chơi: + Chọn đồ dùng đồ chơi bé thích + Trò chuyện về đồ chơi yêu thích của bé, chơi với các đồ chơi yêu thích.
70	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Bé em, cho em ăn, cho em ngủ, bán hàng
71	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			* Hoạt động chơi: - Chơi với bạn, cạnh bạn khi chơi với các đồ chơi, dạo chơi ngoài trời,...

72		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
73	18-24 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.	* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video: Chơi với bạn, cạnh bạn khi chơi với các đồ chơi, dạo chơi ngoài trời,...
74		Trẻ có thể thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, cho em ăn).		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	
75	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Chơi - tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài hát: - Dạy hát: Bống tròn - VĐTN: Đôi dép - Nghe hát: Đu quay - Trò chơi âm nhạc: Bạn nào hát; Ai nhanh hơn
76	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ	
77	18-24	Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Xem tranh	- Tập cầm bút vẽ.	* Chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: + Xâu vòng màu đỏ + Vò giấy làm quả bóng + Di màu quả bóng - Hoạt động chơi: Xếp đường đi, vò,
78	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoạn)		Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	

					xé giấy,... - Góc nghệ thuật: Di màu, xem sách, tranh ảnh.
Tổng số mục tiêu: 45					

II. Chuẩn bị:

- Video trình chiếu các đồ dùng, đồ chơi.
- Bộ đồ chơi nấu ăn, bán hàng...
- Xắc xô, phách tre, trống.
- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, xắc xô...
- Đồ chơi, đồ dùng, bóng, búp bê....
- Hình ảnh, video thơ: Giờ chơi; Bàn tay cô cô giáo; Đi dép.
- Hình ảnh minh họa truyện: Chiếc ô của thỏ trắng

III. Mở chủ đề:

- Cô chuẩn bị 1- 2 tranh có liên quan đến chủ đề “ Đồ dùng đồ chơi của bé – Ngày hội cô giáo” gắn lên lớp học (tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề).
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số đồ dùng đồ chơi.
- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, câu đố về chủ đề.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Lò Thị Chuyên

Lò Thị Thắm